

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Công văn số 3115/BTTTT-CVT ngày 02/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025 của địa phương;

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 97/TTr-STTTT ngày 27/9/2023,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Hạ tầng số bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, phủ sóng 5G, mỗi người một máy điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường internet cáp quang, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng danh tính số và các nền tảng về phần mềm, mạng vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, an toàn, an ninh mạng để cung cấp như một dịch vụ.

- Hạ tầng số được phát triển với tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển của chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, giá cước phù hợp.

- Hạ tầng số là hạ tầng kinh tế xã hội, do đó phải an toàn, tin cậy, có chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tạo niềm tin cho xã hội khi tham gia vào các hoạt động trên không gian mạng.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, được phát triển theo hướng kết nối cơ sở dữ liệu tập trung, lưu trữ, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ cảnh quan, môi trường.

- Phổ cập internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của tỉnh. Đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc.

## **2. Yêu cầu**

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng số đồng thời phải đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mạng viễn thông băng rộng di động**

- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân: 100/100 dân.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động: 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 100%.

- Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed): 70 Mbps.

- Tỷ lệ thôn, ấp được phủ sóng di động băng rộng: 100%.
- Tỷ lệ dùng chung vị trí Trạm thu phát sóng di động (BTS): 25%.

## **2. Mạng viễn thông băng rộng cố định**

- Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân: 60/100 dân.
- Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình có truy nhập internet băng rộng cáp quang: 100%.
- Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed): 95 Mbps.
- Tỷ lệ thôn, ấp được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH): 100%.

## **3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây**

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây: 100%.
- Trung bình mỗi người dân có 01 tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây.

## **4. Hạ tầng công nghệ số**

- Phát triển ứng dụng công nghệ AI, blockchain, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.
- Xây dựng và thiết lập hệ thống tiêu chuẩn AI, blockchain, IoT tạo ra một hạ tầng công nghệ số an toàn, có thể kiểm soát và phù hợp với yêu cầu của tỉnh.
- Tổ chức nhóm các chuyên gia hỗ trợ sự phát triển công nghệ AI, blockchain, IoT cho tỉnh.

## **5. Nền tảng số có tính chất hạ tầng**

- Tỷ lệ cơ quan, tổ chức nhà nước sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng: 100%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng: 50%.

# **III. NHIỆM VỤ**

## **1. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn**

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao.
- Phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...
- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện đến cuối năm 2024 dừng công nghệ di động cũ 2G; thúc đẩy việc sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.
- Phát triển hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị....

- Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (IPv6).

- Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong tỉnh trên các hạ tầng di động (4G/5G).

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

## **2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây**

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

## **3. Phát triển hạ tầng công nghệ số**

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

- Công nghệ số AI, blockchain, IoT trở thành nền tảng để xây dựng sức mạnh sản xuất và sức mạnh không gian mạng, phát triển kinh tế số, hệ thống quản trị số quốc gia và năng lực quản trị số.

- Tập trung phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh bao gồm:

- + Phát triển các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội bao gồm: nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia; nền tảng địa chỉ số; nền tảng bản đồ số; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng dạy học trực tuyến; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân.

+ Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành của các ngành, lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp.

+ Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

#### **4. Phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng**

- Nền tảng số là hệ thống giao dịch điện tử, sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tương tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt và các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

- Nền tảng số có tính chất hạ tầng hình thành hạ tầng cho kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số. Phát triển các nền tảng số có tính chất hạ tầng do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội.

### **IV. GIẢI PHÁP**

#### **1. Hoàn thiện thể chế**

- Ban hành quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh.

- Ban hành chính sách, quy định đầu tư phát triển hạ tầng số, dùng chung hạ tầng viễn thông, hạ tầng kỹ thuật của các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

#### **2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số**

- Hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, bảo đảm trong quy hoạch tỉnh phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển internet,...).

- Hoàn thiện chính sách, bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

- Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng BTS 4G phủ sóng 100% các thôn, ấp và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu vực sóng yếu; ưu tiên, tập trung phát triển 5G tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố; các khu công nghiệp, khu du lịch, cơ quan nhà nước và phục vụ, hỗ trợ phát triển các hạ tầng đô thị, giao

thông, năng lượng, y tế... Tắt sóng công nghệ 2G trên địa bàn tỉnh theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **3. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện**

- Các doanh nghiệp (lĩnh vực thông tin truyền thông) kinh doanh trên địa bàn tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

- Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

### **4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng**

- Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

- Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không đề các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo vệ quyền lợi người sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

### **5. Đo lường, quản lý, giám sát**

Triển khai bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số**

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực

tuyển, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng hạ tầng viễn thông tại các địa bàn, khu vực cần khuyến khích đầu tư.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **2.1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tổ chức việc thực hiện Kế hoạch này, áp dụng công cụ giám sát, đo lường kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo và đề xuất điều chỉnh định kỳ hằng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh (*chậm nhất 40 ngày, sau khi Quyết định phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực*).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách, quy định đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, hạ tầng kỹ thuật của các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác (*chậm nhất 40 ngày, sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viễn thông năm 2009 có hiệu lực*).

- Là đầu mối phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng số tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp; tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước ngày 30/12 hằng năm.

- Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, internet, doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số:

- + Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- + Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, sử dụng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư đúng quy định.

- + Phối hợp với các sở, ban, ngành; các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- + Tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng số.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh:

- + Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

- + Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

## **2.2. Sở Xây dựng**

- Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; tạo điều kiện trong việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch, kiến trúc và quy định của pháp luật về xây dựng.

## **2.3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

## **2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xúc tiến, thu hút đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng số theo quy định.



### **2.5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trong việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: cắt giảm thủ tục hành chính; bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông; hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp gửi Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh,
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, TD22.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**